BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN

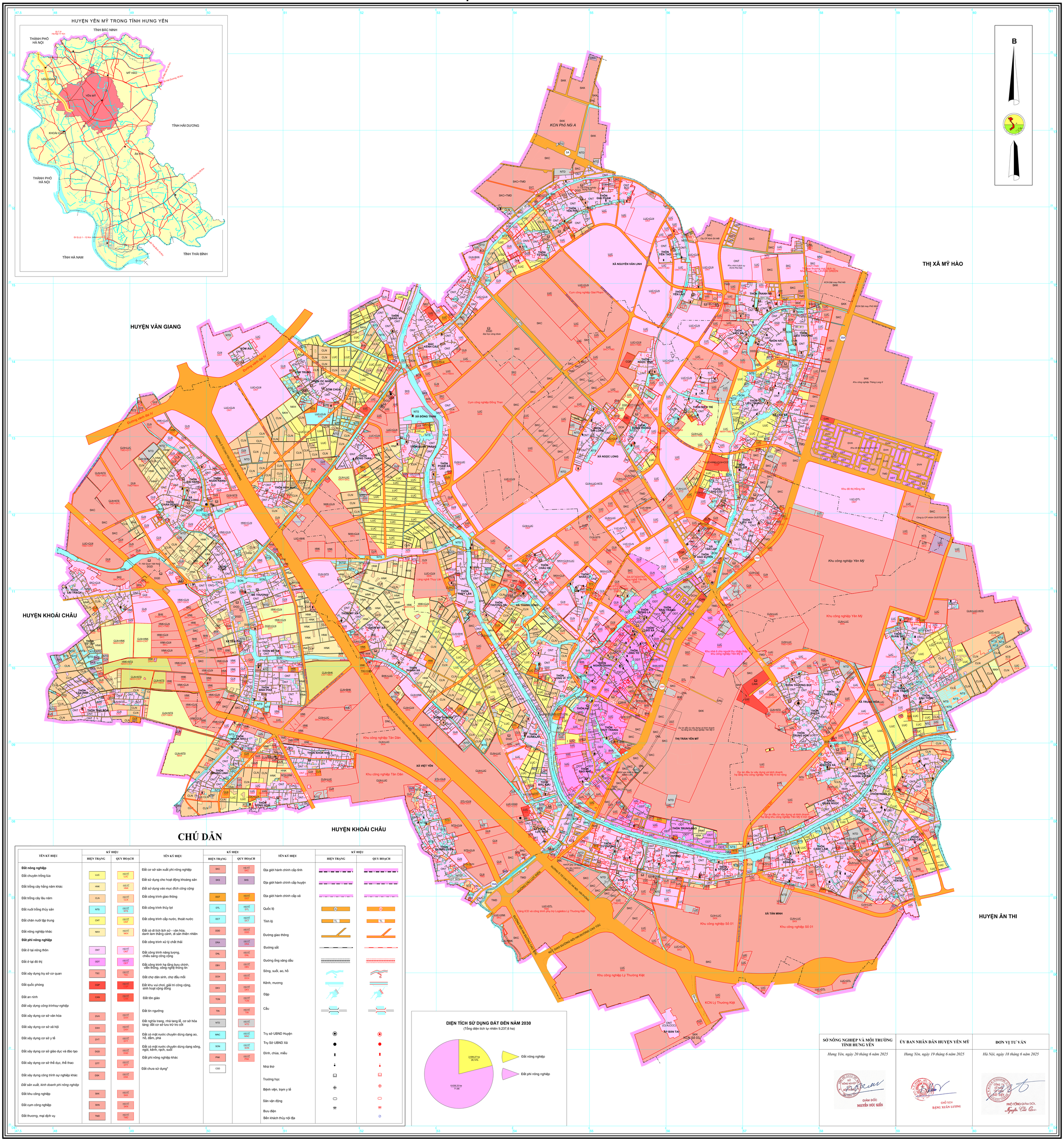

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH
Đất nông nghiệp		
Đất chuyên trồng lúa	LUC	mã HT LUC
Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	mã HT HNK
Đất trồng cây lâu năm	CLN	mã HT CLN
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	mã HT NTS
Đất chăn nuôi tập trung	CNT	mã HT CNT
Đất nông nghiệp khác	NKH	mã HT NKH
Đất phi nông nghiệp		
Đất ở tại nông thôn	ONT	mã HT ONT
Đất ở tại đô thị	ODT	mã HT ODT
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	mã HT TSC
Đất quốc phòng	CQP	mã HT CQP
Đất an ninh	CAN	mã HT CAN
Đất xây dựng công trìnhsự nghiệp		
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	mã HT DVH
Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	mã HT DXH
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	mã HT DYT
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	mã HT DGD
Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	mã HT DTT
Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	mã HT DSK
Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp		
Đất khu công nghiệp	SKK	mã HT SKK
Đất cụm công nghiệp	SKN	mã HT SKN
Đất thương, mại dịch vụ	TMD	mã HT TMD

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	mã HT SKC
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	SKS
Đất sử dụng vào mục đích công cộng		
Đất công trình giao thông	DGT	mã HT DGT
Đất công trình thủy lợi	DTL	mã HT DTL
Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	mã HT DCT
Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	mã HT DDD
Đất công trình xử lý chất thải	DRA	mã HT DRA
Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	mã HT DNL
Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	mã HT DBV
Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	mã HT DCH
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	mã HT DKV
Đất tôn giáo	TON	mã HT TON
Đất tín ngưỡng	TIN	mã HT TIN
Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	mã HT NTD
Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	mã HT MNC
Đất có mặt nước chuyên dùng dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	mã HT SON
Đất phi nông nghiệp khác	PNK	mã HT PNK
Đất chưa sử dụng*	CSD	

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH
Địa giới hành chính cấp tỉnh		
Địa giới hành chính cấp huyện		
Địa giới hành chính cấp xã		
Quốc lộ	QL	QL
Tỉnh lộ	TL	TL
Đường giao thông		
Đường sắt		
Đường ống xăng dầu		
Sông, suối, ao, hồ		
Kênh, mương		
Đập		
Cầu		
Trụ sở UBND Huyện		
Trụ Sở UBND Xã		
Đình, chùa, miếu		
Nhà thờ		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Sân vận động		
Bưu điện		
Bến khách thủy nội địa		

DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 9.237,6 ha)

- Đất nông nghiệp: 2.599,27 ha – 28,14%
- Đất phi nông nghiệp: 6.638,33 ha – 71,86%

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
Hưng Yên, ngày 20 tháng 6 năm 2025	*Hưng Yên, ngày 19 tháng 6 năm 2025*	*Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2025*
GIÁM ĐỐC NGUYỄN ĐỨC KIÊN	CHỦ TỊCH ĐẶNG XUÂN LƯƠNG	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Chí Quang

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;
- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2025;
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Mỹ;
- Các bản vẽ quy hoạch vùng, quy hoạch chi tiết các dự án,...trên địa bàn huyện Yên Mỹ.

TỶ LỆ 1:10 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT VIỆT